TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 01/9/2017
V/v tranh chấp: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG,
TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **LƯƠNG NGỌC YẾN ANH**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **NGUYỄN ĐỨC ĐẸP**
2. Bà **NGUYỄN THỊ XUÂN TÂM**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **NGUYỄN THỊ THỦY –** Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang*** tham gia phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ NHƯ HẠNH** – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 577/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp *"Ly hôn"*; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 128/2017/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Tô Thị Ngọc L** - Sinh năm: 1965
ĐKHKTT: đường A, phường B, tại thành phố C, Khánh Hòa. Có mặt.

* Bị đơn: Ông **Phù Ngọc H** - Sinh năm: 1964
ĐKHKTT: đường A, phường B, tại thành phố C, Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và tại bản tự khai, nguyên đơn bà Tô Thị Ngọc L trình bày:*

Tôi và ông Phù Ngọc H tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn từ năm 1985 tại Ủy ban nhân dân phường V. Sau khi chung sống được 03 năm thì ông H thay đổi tính tình, bắt đầu gây gỗ, đánh đập vợ con. Lúc đó nghĩ đến con còn nhỏ nên tôi đã cố gắng chịu đựng, bỏ qua và khuyên can ông H rất nhiều nhưng ông H vẫn không hề thay đổi. Thời gian gần đây, ông H không những đánh đập tôi mà còn dùng dao đâm tôi nhưng tôi đã tránh được. Từ đó, tôi không dám sống chung trong nhà mà tự ra ngoài thuê phòng trọ ở. Nay, tôi thấy cuộc sống hôn nhân hoàn toàn bế tắc nên làm đơn xin Tòa án cho tôi được ly hôn với ông Phù Ngọc H để tôi an tâm ổn định tinh thần và nuôi dạy con cho tốt.

Chúng tôi có 03 con chung là Phù Thị Ngọc A, sinh năm 1985, Phù Ngọc B, sinh năm 1990 và Phù Ngọc Thanh C, sinh ngày: 27/12/2003. Hiện nay, cháu A và

B đã trưởng thành, nên không yêu cầu xem xét. Tôi yêu cầu được nuôi cháu Phù Ngọc Thanh C, sinh ngày: 27/12/2003 và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Chúng tôi không có nợ chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

** Bị đơn ông Phù Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không có mặt tại Tòa để giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án không lấy được lời khai của bị đơn.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông Phù Ngọc H tham gia phiên tòa nhưng ông Hi vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Tô Thị Ngọc L và ông Phù Ngọc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố C; theo Giấy chứng nhận kết hôn số 233, quyển số 01, cấp ngày 08/5/1985. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông H không hạnh phúc do ông H rất vũ phu, thường xuyên say xỉn rồi vô có chửi bới, đánh đập và dùng lời lẽ xúc phạm bà L. Hai người đã tự sống ly thân được 04 tháng, bỏ mặc và không quan tâm đến nhau nữa. Hiện nay, bà L khẳng định không còn tình cảm với ông H nên xin ly hôn. Hơn nữa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn ông Phù Ngọc H nhưng ông H vẫn cố tình trốn tránh, không thể hiện thiện chí mong muốn hàn gắn, đoàn tụ với bà L. Như vậy, mục đích hôn nhân của bà L và ông H không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Tô Thị Ngọc L là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Nguyên đơn bà Tô Thị Ngọc L khai, vợ chồng bà có 03 con chung: Phù Thị Ngọc A, sinh năm 1985, Phù Ngọc B, sinh năm 1990 và Phù Ngọc Thanh C, sinh ngày: 27/12/2003. Ngọc A và Ngọc B đều đã đủ tuổi thành niên nên bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phù Ngọc Thanh C, sinh ngày: 27/12/2003.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Hiện nay, cháu Thanh C đang ở cùng với cha là ông H, tuy nhiên tại bản tự khai, cháu Thanh C có nguyện vọng được ở với mẹ. Mặt khác, Tòa án không thể lấy lời khai của ông H về vấn đề con chung nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Thanh C cho bà L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau ly hôn là phù hợp.

[4] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn bà Tô Thị Ngọc L không yêu cầu ông Phù Ngọc H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không

xét. Nếu sau này có yêu cầu sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn bà Tô Thị Ngọc L không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này các bên có yêu cầu sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

[6] Án phí: Nguyên đơn bà Tô Thị Ngọc L phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Tô Thị Ngọc L và ông Phù Ngọc H được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Phù Ngọc Thanh C, sinh ngày: 27/12/2003 cho bà Tô Thị Ngọc L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau khi ly hôn.

Bà Tô Thị Ngọc L không yêu cầu ông Phù Ngọc H cấp dưỡng. Nếu sau này đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Ông Phù Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét. Nếu sau này các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

4. Án phí: Bà Tô Thị Ngọc L phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* mà bà L đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0006792 ngày 30/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà Tô Thị Ngọc L đã nộp đủ án phí.

5. Quy định:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Bà Tô Thị Ngọc L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phù Ngọc H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Đương sự*
- *VKSND TP. Nha Trang*
- *THADS Tp Nha Trang*
- *TAND tỉnh Khánh Hòa*
- *UBND phường V, Tp. Nha Trang.*
- *Lưu: Hồ sơ, án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lương Ngọc Yến Anh